

BẢN TIN HÀNG NGÀY

25 tháng 5 năm 2026



Thanh khoản về thấp nhất 3 tháng

- Vn-Index duy trì mức tăng nhẹ trong suốt cả ngày và đóng cửa tăng 8.9 điểm
- Tuy nhiên, số mã giảm gấp 1.34 lần số mã tăng. Khối ngoại vẫn bán ròng quá lớn, là 1 phần lý do gây áp lực lên chỉ số
- Nhóm VIN (VIC VHM VRE VPL) đều tăng điểm và đóng góp 9.7 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- Nhóm ngân hàng tăng trên diện rộng cũng đẩy chỉ số, trong đó ACB tăng 3.06%
- Ngược lại, nhóm dầu khí giảm sâu do giá dầu thế giới giảm xuống dưới 100 USD/thùng
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 35.7% so với ngày trước đó, thanh khoản giảm về vùng thấp nhất 3 tháng.

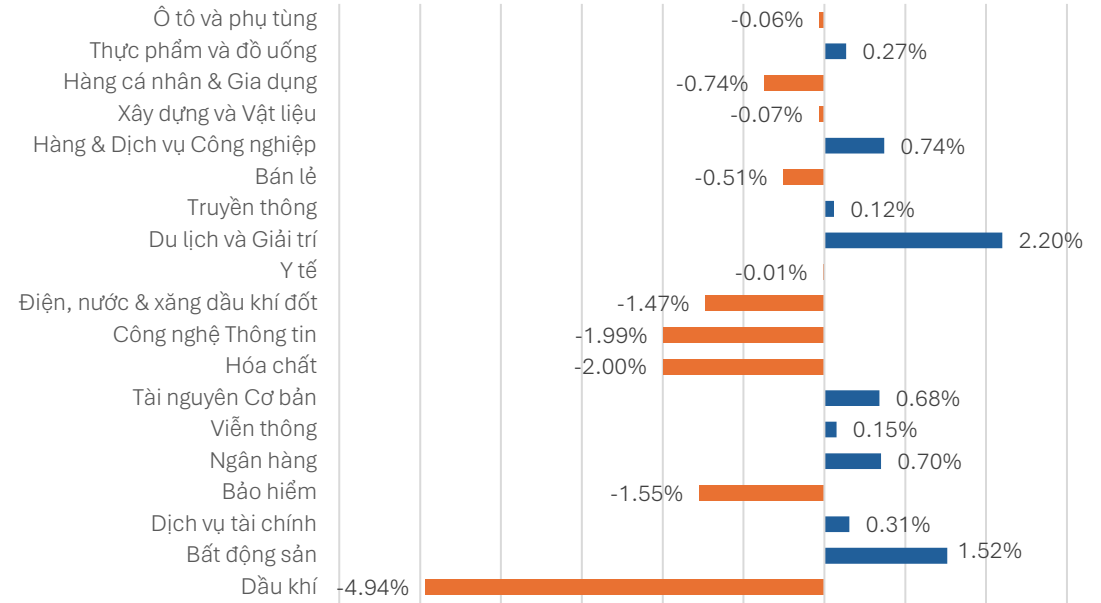


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,886.0	271.8	126.1
(+/-)	8.9	4.29	0.46
(%)	0.47%	1.60%	0.37%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	703	53	29
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,958	975	387
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,907)	(75)	1
Số mã tăng	129	59	100
Số mã giảm	174	65	85
Số mã giá không đổi	72	68	107

1.

Nhận định thị trường

- Nhóm VIN tiếp tục đẩy chỉ số, lý do vì có 2 tin tốt với nhóm VIN trong cuối tuần: 1) VIN đề xuất xây thung lũng Silicon 6,000 ha ở phía Nam HN, và 2) VHM cho đổi vàng mua nhà. Nhà đầu tư cũng phải chấp nhận thực tế VIC VHM vẫn là cổ phiếu được lợi từ các chính sách của chính phủ
- Nhóm ngân hàng tăng điểm, trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, cho thấy rõ ý chí không muốn Vn-Index giảm
- Dòng tiền đang luân chuyển theo ngày, nên việc mua đuổi các mã đang tăng là không nên. Thay vào đó nên mua các mã đang giảm để chờ đợi sự hồi phục
- Hôm nay tiếp tục là thời điểm thích hợp để mua vào.
- Nhóm mua vào hôm nay là VIN, chứng khoán, bất động sản, và dầu khí



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	13.27	1.87
2	Nguyên vật liệu	13.33	1.58
3	Công nghiệp	13.31	1.81
4	Hàng Tiêu dùng	13.69	2.28
5	Dược phẩm và Y tế	15.74	1.54
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.26	3.53
7	Viễn thông	23.47	6.06
8	Tiện ích Cộng đồng	12.58	1.77
9	Tài chính	21.20	2.94
10	Ngân hàng	9.32	1.51
11	Công nghệ Thông tin	13.67	2.70

2.

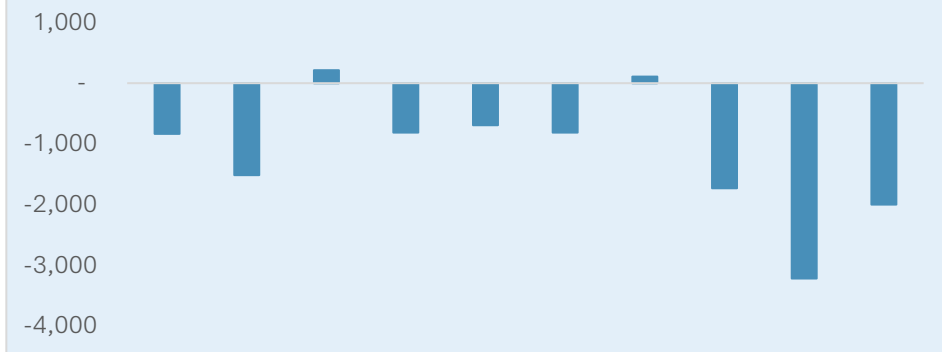
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
ACB	3.06%	VRE	3.47%	VND	0.86%	PAN	2.76%	BMP	1.01%	HPG	0.63%	PGD	2.35%	DGC	0.00%
SSB	2.99%	VHM	3.19%	EVF	0.36%	VHC	1.69%	CTD	0.54%	ACG	0.59%	PPC	0.72%	VFG	0.00%
HDB	2.13%	KDH	3.15%	VIX	0.00%	MSN	1.58%	VGC	0.35%	DHC	0.00%	NT2	0.66%	CSV	-0.39%
LPB	1.50%	VPI	3.04%	BSI	-0.28%	DBC	1.15%	HTI	-0.42%	NKG	-0.36%	SHP	0.59%	AAA	-0.43%
EIB	1.42%	NLG	2.55%	VDS	-0.74%	ASM	0.34%	VCG	-0.48%	HSG	-0.40%	POW	0.37%	PHR	-1.04%
VIB	1.27%	SZC	1.21%	ORS	-0.76%	BAF	0.29%	CII	-0.56%	PTB	-2.23%	TMP	0.00%	DPR	-1.20%
SHB	1.11%	VIC	1.06%	DSC	-0.77%	KDC	0.00%	HHV	-0.84%			BWE	0.00%	DPM	-1.32%
TCB	1.09%	CRE	1.02%	HCM	-1.23%	HAG	0.00%	CTR	-1.08%			VSH	0.00%	GVR	-2.83%
OCB	0.90%	HDG	0.86%	FTS	-1.85%	BHN	0.00%	PC1	-5.10%			PGV	-0.21%	DCM	-3.00%
VPB	0.75%	DIG	0.74%			MCM	0.00%					TDM	-0.35%		
MBB	0.61%	IJC	0.62%			SAB	-0.42%					GEG	-0.35%		
MSB	0.35%	DXS	0.50%			VNM	-0.67%					REE	-0.38%		
TPB	0.32%	DXG	0.34%			SBT	-0.95%					CHP	-0.72%		
VCB	0.31%	PDR	0.32%			ANV	-1.12%					GAS	-3.42%		
CTG	0.00%	TCH	0.00%			FMC	-1.39%					HNA	-6.75%		
BID	0.00%	QCG	0.00%			VCF	-1.66%								
NAB	-0.41%	NVL	0.00%												
STB	-1.69%	KOS	-0.13%												
		SIP	-0.19%												
		HDC	-0.28%												
		KBC	-0.48%												
		BCM	-1.48%												
		SJS	-1.85%												

3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSN	HOSE	161.13	15.81	145.32
2	HDB	HOSE	135.47	23.44	112.03
3	VIC	HOSE	194.54	128.09	66.46
4	VCB	HOSE	65.33	2.31	63.02
5	VHM	HOSE	134.97	101.56	33.41
6	LPB	HOSE	42.06	12.39	29.67
7	VPI	HOSE	27.58	5.14	22.44
8	SHB	HOSE	30.47	9.90	20.58
9	MWG	HOSE	22.83	6.03	16.80
10	BSR	HOSE	63.52	47.86	15.66
11	SSB	HOSE	13.47	0.23	13.24
12	VJC	HOSE	20.82	7.66	13.16
13	STB	HOSE	33.70	24.82	8.88
14	VPL	HOSE	19.03	10.16	8.87
15	GMD	HOSE	23.65	16.59	7.07

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSB	HOSE	26.11	1,509.99	- 1,483.88
2	HPG	HOSE	32.99	245.11	- 212.13
3	ACB	HOSE	85.88	221.39	- 135.52
4	FPT	HOSE	81.91	135.13	- 53.22
5	KDH	HOSE	4.13	47.70	- 43.57
6	VND	HOSE	5.50	49.04	- 43.54
7	PVS	HNX	19.99	60.74	- 40.75
8	DCM	HOSE	0.33	38.53	- 38.21
9	SSI	HOSE	4.15	36.50	- 32.36
10	PVD	HOSE	2.98	32.83	- 29.86
11	PLX	HOSE	13.40	42.91	- 29.52
12	VNM	HOSE	1.84	29.85	- 28.01
13	BID	HOSE	12.05	38.86	- 26.80
14	CTG	HOSE	1.81	22.58	- 20.77
15	PC1	HOSE	5.72	24.97	- 19.25

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	103.54	0.94%	-5.24%	70.16%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	96.60	0.26%	-4.38%	68.23%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,509.38	-0.79%	-0.68%	4.25%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,136	0.01%	0.02%	0.06%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,392	0.01%	0.02%	0.06%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,520	0.00%	-0.04%	-1.12%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.70%	1.18%	1.45%	4.93%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.52%	0.00%	0.01%	0.45%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.65%	0.00%	0.00%	0.47%

Tuần 18/5 - 22/5: NHNN hút ròng 8.000 tỷ đồng, lãi suất qua đêm liên ngân hàng dao động ở mức 5.5%-6%/năm

Trong tuần từ 18/5 - 22/5 vừa qua, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tiếp tục hút ròng 8.000 tỷ đồng qua kênh thị trường mở, ghi nhận hai tuần hút ròng liên tiếp.

Trong khi đó, lãi suất liên ngân hàng qua đêm bình quân dao động từ 5,52% - 6%/năm.

Giá dầu giảm 5% sau tín hiệu tích cực từ đàm phán Mỹ-Iran

Giá dầu lao dốc hơn 5% trong phiên giao dịch ngày 25/05 sau khi Tổng thống Donald Trump cho biết các cuộc đàm phán với Iran về việc mở lại eo biển Hormuz đang diễn ra theo hướng “mang tính xây dựng”. Đến sáng ngày 25/5, hợp đồng dầu WTI của Mỹ giảm khoảng 5% xuống còn 91.65 USD/thùng vào lúc 19h13 theo giờ ET. Trong khi đó, dầu Brent chuẩn quốc tế cũng mất khoảng 5%, còn 98.30 USD/thùng.

5.

Bản tin doanh nghiệp



VHM: Vinhomes triển khai chương trình đổi vàng mua bất động sản

CTCP Vinhomes (VHM) chính thức triển khai chương trình hỗ trợ khách hàng sử dụng vàng để giao dịch bất động sản. Theo đó, khách hàng đang sở hữu nguồn vàng nhàn rỗi có thể chọn quy đổi vàng thành tiền mặt để mua bất động sản của chủ đầu tư Vinhomes. Sau 5 năm, tùy vào biên độ tăng lợi nhuận và nhu cầu, khách hàng có thể chọn tiếp tục nắm giữ nhà hoặc nhận lại khoản tiền tương đương 110% số vàng đã chuyển đổi để mua bất động sản.

Chương trình được triển khai trong 5 năm, với sự đồng hành của các Công ty Vàng bạc Đá quý nhằm bảo đảm an toàn tối đa về quyền lợi và giá trị tài sản cho khách hàng.



Giày Thương Đình triển khai chào bán 216.5 triệu cp riêng lẻ giá 10,000 đồng/cp

HĐQT CTCP Giày Thương Đình (GTD) thông qua triển khai thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ. Cụ thể, GTD chào bán 216.5 triệu cp, gấp 23 lần lượng cổ phiếu đang lưu hành, với giá 10,000 đồng/cp, qua đó huy động 2,165 tỷ đồng. GTD thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho 5 nhà đầu tư chiến lược gồm Vinaconex (VCG), An Quý Hưng Holding, CTCP ĐT và PTTM Long Hải, CTCP Đầu tư Khoáng sản Yên Thủy và cá nhân ông Nguyễn Xuân Hoàng. Nếu hoàn tất, nhóm VCG sẽ nắm gần 48.5% vốn điều lệ GTD sau tăng vốn.

90% số tiền huy động được dùng cho dự án tại khu đất 277 Nguyễn Trãi (Hà Nội).



BCM: VSIP làm khu công nghệ cao 6.000 tỷ ở Ninh Bình

UBND tỉnh Ninh Bình mới đây đã ban hành quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghệ cao Hà Nam, tỉnh Ninh Bình. Theo quyết định, nhà đầu tư thực hiện dự án là CTCP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP). Dự án có mục tiêu đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, với quy mô sử dụng đất khoảng 628 ha, triển khai tại các xã Trần Thương, Nhân Hà và Nam Lý. Tổng vốn đầu tư dự án gần 5.990 tỷ đồng.

6.

Lịch sự kiện

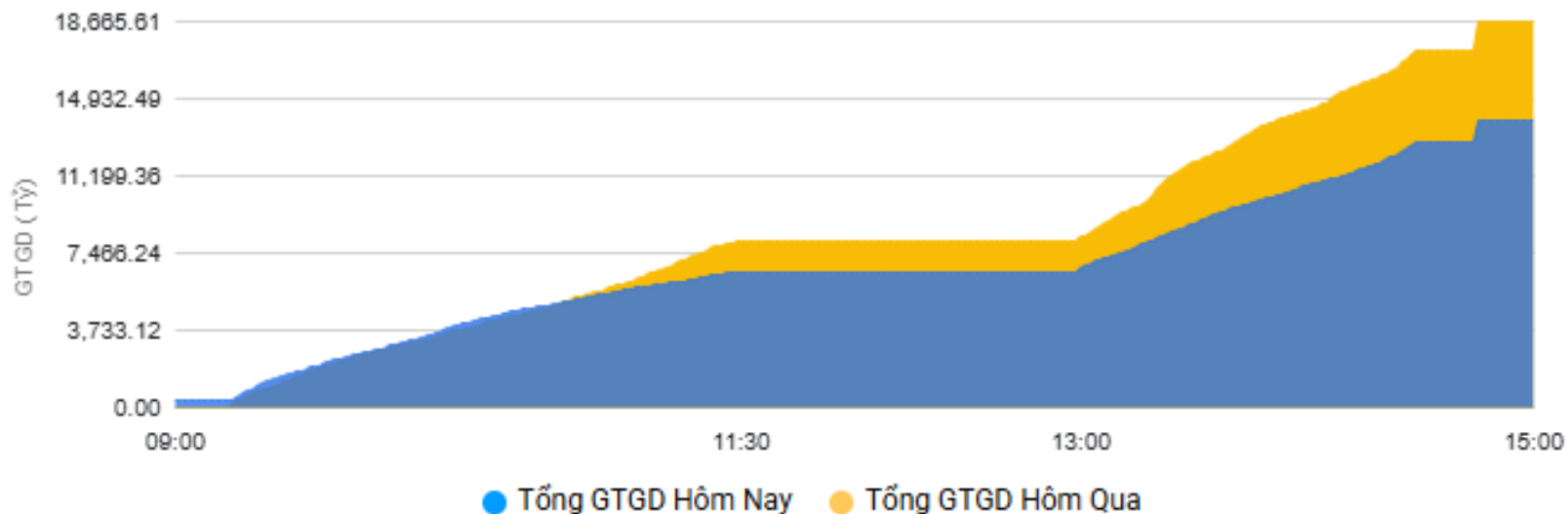
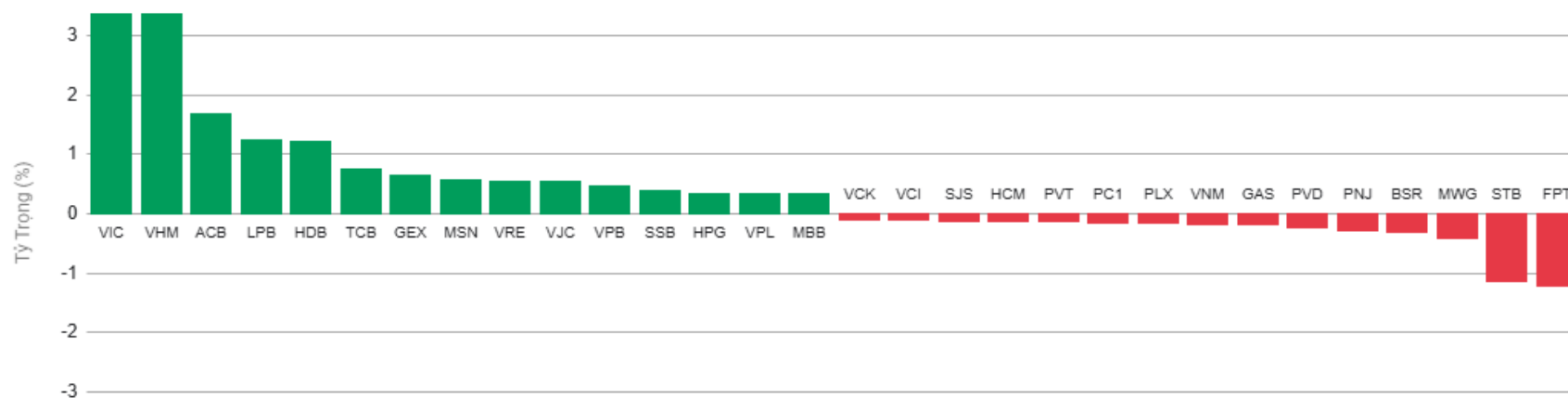
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CST	26/05/2026	24/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
VFS	26/05/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
TOW	26/05/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
MCM	26/05/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
NTP	26/05/2026	11/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
PGI	26/05/2026	10/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
SMB	26/05/2026	11/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
USD	26/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.4%	440
EIC	27/05/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
HEP	27/05/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
TAL	27/05/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
HD6	27/05/2026	23/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
L10	27/05/2026	12/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
NDC	27/05/2026	24/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
QST	27/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
SBA	27/05/2026	15/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18%	1,800
TAL	27/05/2026	15/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TSA	27/05/2026	10/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHẦN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (25/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	27,000	19.9%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,600	50.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	32,550	11.5%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,800	22.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	23,550	22.1%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,400	21.9%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,800	15.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	63,700	13.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	43,000	11.0%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	70,000	-16.1%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,640	24,100	27.1%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	12,550	-1.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	13,850	15.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	20,400	34.6%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	54,400	23.9%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	22,000	35.2%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (25/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	26,150	72.1%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	22,900	83.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	14,800	40.5%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	8,120	47.8%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	31,350	29.2%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	53,300	55.7%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	32,800	-8.5%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	158,700	-45.1%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	17,950	34.8%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	15,850	17.4%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	130,100	30.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	78,700	36.6%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	30,000	35.0%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	41,000	19.5%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

